

KINH 1248. CHẶN BÒ (1)¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Vào thời quá khứ, tại nước Ma-kiệt-đề có người chặn bò ngu si không có trí tuệ. Cuối hạ đầu thu, không chịu xem xét kỹ bờ này sông Hằng, cũng không chịu xem xét kỹ bờ kia sông Hằng, mà lừa bầy bò xuống bờ dốc dựng đứng, lên bờ dốc dựng đứng, giữa dòng nước xoáy, phát sanh nhiều tai nạn.

“Ngày các Tỳ-kheo, vào thời quá khứ, tại nước Ma-kiệt-đề có người chặn bò, không ngu, không si, có phương tiện trí tuệ. Cuối hạ đầu thu có thể xem xét kỹ bờ này sông Hằng, xem xét kỹ bờ kia sông Hằng, khéo lừa bò qua sông, đến hang núi rộng bằng, nơi cỏ tươi, nước sạch. Khi bắt đầu lừa bò qua sông, trước tiên lừa những con bò lớn có khả năng làm đầu đàn để chặn bớt dòng nước đang chảy xiết kia; tiếp đến, lừa những con bò trẻ sung sức, theo sau qua sông; sau cùng, lừa những con bò nhỏ gầy yếu theo phía dưới dòng nước. Tất cả đều theo thứ lớp qua sông an ổn. Những con nghé mới sanh, quyến luyến mẹ chúng, cũng theo sau mẹ qua được bờ kia.

“Cũng vậy, Tỳ-kheo, nên hiểu nghĩa của thí dụ mà Ta đã nói này. Những người chặn bò ngu si vô trí ở nước Ma-kiệt-đề kia, là lục sư ngoại đạo, Phú-lan-na Ca-diếp và những người khác, cũng lại như vậy. Tập hành những tà kiến, hướng đến đường tà, như người chặn bò ngu si vô trí kia, cuối hạ đầu thu không xem xét kỹ bờ bên này bờ bên kia, dốc dựng đứng, núi hiểm trở, xuống bờ dốc, lên bờ dốc, giữa dòng nước xoáy, phát sanh nhiều tai nạn. Cũng vậy, các lục sư ngoại đạo Phú-lan-na Ca-diếp v.v... ngu si, vô trí, không biết xem xét bờ này, là chỉ cho đời này; không biết xem xét bờ kia, là chỉ cho đời khác; giữa dòng nước chảy xoáy, là chỉ cho các ma cảnh, tự gặp những khổ nạn. Những tà kiến kia, những sở học được tập hành, đều dẫn đến các hoạn nạn.

“Người khéo chặn bò nước Ma-kiệt-đề kia không ngu, không si,

¹. Pāli, M. 34. Cūḷa-Gopāḷaka; Cf. N^o125(43.6).

có phương tiện trí tuệ, là chỉ cho Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Như người chăn bò xem xét kỹ bờ này, xem xét kỹ bờ kia, khéo lừa bò qua sông, đến hang núi rộng bằng; trước tiên lừa những con bò lớn có khả năng làm đầu đàn để chặn ngang dòng nước đang chảy xiết, an ổn qua bờ kia. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta diệt tận các lậu, ... cho đến tự biết không còn tái sanh, cắt ngang dòng ác ma tham dục thế gian, được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia.

“Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, kể đến, thứ hai, lừa những con bò trẻ sung sức, cắt ngang dòng nước mà qua. Cũng vậy, các hàng Thanh văn của Ta đoạn tận năm hạ phần kết sử, được A-na-hàm, đối với việc thọ sanh kia, không trở lại cõi này nữa; lại cũng cắt đứt dòng tham dục ác ma, được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia.

“Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, tiếp đến, thứ ba, lừa bầy bò nhỏ yếu theo phía dưới dòng, được qua an ổn. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta đã đoạn ba kết; tham, sân, si mỏng, đắc Tư-đà-hàm, tái sanh cõi này một lần, rốt ráo hết khổ, cắt ngang dòng ác ma tham dục kia, được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia.

“Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, những con nghé mới sanh, quuyến luyến mẹ chúng cũng theo mà qua sông được. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta đã đoạn ba kết, đắc Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, nhất định hưởng thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại Trời, Người, rốt ráo hết khổ, cắt đứt dòng ác ma tham dục, được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*Đời này và đời khác,
Minh trí khéo hiển bày:
Chỗ ma đến, không đến;
Cho đến đời ma chết².
Tất cả đều được biết,*

². Pāli: *ayaṃ loko paraṃ loko, jānatā suppakāsito, yañ ca mārena samapatto, appattaṃ yañ ca maccunā*, bậc minh trí khéo soi tỏ đời này và đời sau, chỗ nào Ma đến được, chỗ nào tử thân không đến được.

*Bằng trí Đẳng chánh giác;
Cắt đứt các dòng ma,
Phá hoại, khiến tiêu mất.
Khai mở cửa cam lộ,
Hiển hiện đạo chánh chân;
Tâm luôn luôn vui vẻ,
Đến được nơi an ổn.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1249. CHẶN BÒ (2)³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Người chăn bò nếu có đủ mười một pháp, sẽ không thể làm cho bò tăng trưởng, cũng không thể giữ gìn bầy bò lớn được an ổn. Những gì là mười một? Không biết sắc; không biết tướng; không biết trừ trùng; không băng giữ vết thương; không un khói; không biết chọn đường; không biết chọn chỗ nghỉ⁴; không biết chỗ qua sông; không biết chỗ cho ăn⁵; vắt hết sữa của bò; không biết chăm sóc con đầu đàn. Đó gọi là người có đủ mười một pháp thì không thể chăn giữ đàn bò lớn. Cũng vậy, Tỳ-kheo có đủ mười một pháp, không thể tự mình an ổn, cũng không thể an ổn cho người khác. Những gì là mười một điều? Không biết sắc; không biết tướng; không thể trừ trùng hại; không băng vết thương; không thể un khói; không biết đường chánh; không biết chỗ dừng nghỉ; không biết chỗ vượt qua; không biết chỗ để ăn; vắt hết sữa của bò; hoặc có Thượng tọa đa văn kỳ cựu, tu phạm hạnh lâu, được Đại Sư khen ngợi, mà không hướng đến các

³. Pāli, M. 33. Mahā-Gopālaka; No 125(49.1).

⁴. Bất tri trạch xứ 不知擇處; đoạn dưới: bất tri chỉ xứ 不知止處. Pāli: na pītam jānāti, không biết nước uống.

⁵. Bất tri thực xứ 不知食處; đoạn dưới: bất tri phóng mục xứ 不知放牧處. Pāli: na gocarakosalo hoti, không thiện xảo hành xứ, hay mục trường.

phạm hạnh có minh trí để khen ngợi đức độ kia, khiến tất cả tôn kính, phụng sự, cung dưỡng.

“Thế nào là không biết sắc? Những gì có sắc, tất cả đều là bốn đại và sở tạo từ bốn đại. Đó gọi là không biết như thật về sắc.

“Thế nào gọi là không biết tướng? Không biết như thật về sự nghiệp nào là tướng lỗi, sự nghiệp nào là tướng tuệ⁶. Đó gọi là không biết tướng.

“Thế nào gọi là không biết trừ trùng. Dục giác⁷ đã khởi mà nhãn thọ, không xa lìa, không giác sát, không trừ diệt; sân nhuế, hại giác đã khởi, mà nhãn thọ, không xa lìa, không giác sát, không trừ diệt. Đó gọi là không biết trừ trùng.

“Thế nào là không băng vết thương? Mắt thấy sắc, theo đó nắm giữ hình tướng. Do không thủ hộ mắt, khiến cho tham ưu thế gian, pháp ác bất thiện chảy lọt vào tâm mà không thể phòng hộ⁸. Tai mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. Đó gọi là không băng vết thương.

“Thế nào là không un khói? Như những pháp đã nghe, như những pháp đã thọ, không thể vì người phân biệt, chỉ rõ. Đó gọi là không un khói.

“Thế nào là không biết chánh đạo? Tám Chánh đạo và Thánh pháp luật, đó gọi là đạo. Kia không biết như thật; đó gọi là không biết chánh đạo.

“Thế nào là không biết chỗ nghỉ⁹? Đối với những pháp mà Như Lai sở tri¹⁰, không đạt được sự hoan hỷ, sự hân hoan, sự thắng diệu, sự

6. Pāli: kammalakkhaṇo bālo kammalakkhaṇo paṇḍito, nghiệp tướng kẻ ngu, nghiệp tướng người trí.

7. Dục giác; Pāli: kāmavitakka, tâm cầu dục.

8. Pāli: yatvādhikaraṇam enaṃ cakkhundriyaṃ asaṃvuttaṃ viharantaṃ abhijjhādomanassā pāpakā akusalā dhammā anvāssaveyyuṃ, tassa saṃvarāya na paṭipajjati, nó không tu tập để phòng hộ nguyên nhân mà do sống không phòng hộ nhãn căn, nên tham ưu, các pháp ác bất thiện tuôn chảy vào.

9. Xem cht.22 trên.

10. Pāli: tathāgatappavedite dhammavinaye, ở nơi pháp luật mà Như Lai đã tuyên thuyết. Pavedita, được công bố; bản Hán hiểu là vedita, được kinh nghiệm hay được biết.

ích lợi xuất ly¹¹. Đó là không biết chỗ dừng nghỉ.

“Thế nào là không biết chỗ vượt qua? Không biết Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, không biết tùy thời đến thưa hỏi thỉnh thọ, rằng, ‘Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội; tạo những pháp nào là pháp thù thắng không phải ác?’ Đối với pháp ẩn mật thì không thể khai phát, đối với pháp hiển lộ thì không thể hỏi rộng, đối với cú nghĩa sâu xa đã tự biết mà không thể diễn rộng chỉ rõ. Đó gọi là không biết chỗ vượt qua.

“Thế nào là không biết chỗ chặn thả bò? Bốn Niệm xứ và pháp luật Thánh hiền, gọi là chỗ chặn thả bò. Ở đó mà không biết như thật, thì đó gọi là không biết chặn thả bò.

“Thế nào là vắt hết sữa? Hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hay gia chủ kia, tự tại bố thí y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men và những vật dụng trong đời sống; Tỳ-kheo thọ dụng không biết hạn lượng, đó gọi là vắt hết sữa.

“Thế nào là đối với các Thượng tọa, Đại đức đa văn kỳ cựu, ... cho đến không hướng đến chỗ các vị thắng trí, phạm hạnh, xứng dương công đức kia, khiến cho họ tôn trọng thừa sự, cung dưỡng để được an vui? Là Tỳ-kheo không tán dương Thượng tọa kia, ... cho đến khiến các bậc trí tuệ phạm hạnh đi đến chỗ đó, đem thân khẩu ý nghiệp tùy thuận thừa sự. Đó gọi là không hướng đến những bậc Thượng tọa đa văn kỳ túc, ... cho đến, khiến tất cả tôn kính, phụng sự, cung dưỡng.

“Người chăn bò kia nếu có đủ mười một pháp thì có thể làm cho đàn bò kia tăng trưởng, bảo vệ bầy bò, làm cho vui vẻ. Những gì là mười một? Biết sắc, biết tướng, nói rõ ràng phân biệt như trên, ... cho đến có thể lãnh đàn, tùy thời liệu lý, khiến được an ổn. Đó gọi là người chăn bò có đủ mười một pháp, sẽ khiến cho bầy bò tăng trưởng, bảo vệ khiến chúng được an ổn. Cũng vậy, Tỳ-kheo có đầy đủ mười một pháp, tự mình sẽ được an lạc, cũng có thể làm cho người khác

¹¹. Pāli: na labhati atthavedaṃ, na labhati dhammavedaṃ, na labhati dhammūpasamhitam pamojjaṃ, không đạt được sự tin thọ đối với nghĩa, tin thọ đối với pháp, không đạt được sự hoan hỷ liên hệ đến pháp.

được an lạc. Những gì là mười một? Biết sắc, biết tướng, ... cho đến nói đầy đủ phân biệt rõ ràng. Đó gọi là Tỳ-kheo có đủ mười một điều, tự mình an và làm cho người an.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M